

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Khánh Nam

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thạch Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Ngọc D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 14, khu phố A, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 14, khu phố A, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: ấp Bàu T, xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Ngọc D và anh Võ Minh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 276/2016/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh

(nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai. Sau khi ly hôn, cả hai không sống chung, mỗi người một nơi, cho đến năm 2020 do cần nhập hộ khẩu ở Long Khánh để đi làm nên chị D đã bàn với anh Võ Minh H đăng ký kết hôn lại. Ngày 03/11/2020, chị Hồ Ngọc D và anh Võ Minh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh và trở thành vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn cả hai không sống chung với nhau, mỗi người một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai; hai bên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, nay chị Hồ Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Minh H.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Phương U, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2011. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm*: Đơn khởi kiện; bản sao căn cước công dân Hồ Ngọc D, bản sao sổ hộ khẩu hộ ông Võ Minh H; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (liên 2); bản sao giấy khai sinh cháu Võ Ngọc Phương U; bản tự khai đề ngày 21/3/2023; bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 276/2016/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2016.

* *Các chứng cứ do Tòa án thu thập được*: Biên bản lấy lời khai cháu Võ Ngọc Phương U vào ngày 21/3/2023.

Bị đơn là anh Võ Minh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, cũng như không có lời khai trong hồ sơ vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh, đến năm 2016 vợ chồng thuận tình ly hôn. Ngày 03/11/2020, chị D và anh H đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; căn cứ Điều 21, 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Phương U, sinh ngày 09/5/2011, khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu U đang ở tuổi phát triển cần sự chăm sóc của người mẹ và cháu có nguyện vọng ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn, chị Hồ Ngọc D có đơn yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung với bị đơn anh Võ Minh H nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về ly hôn, con chung”. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, bị đơn anh Võ Minh H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 14, khu phố A, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: ấp Bàu T, xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hồ Ngọc D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Võ Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu gì nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Ngọc D và anh Võ Minh H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 03/11/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Ngọc D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi đăng ký kết hôn lại vào năm 2020, chị Hồ Ngọc D và anh Võ Minh H không sống chung với nhau, mỗi người một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Minh H không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; điều này thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị D. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai con chung là cháu Võ Ngọc Phương U vào ngày 21/3/2023, cháu U cho biết

ba, mẹ cháu không sống chung và không liên lạc với nhau từ năm 2016 cho đến nay, do vậy lời khai của chị D trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không sống chung với nhau, không quan tâm, chia sẻ với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị D yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Chị Hồ Ngọc D và anh Võ Minh H có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Phương U, sinh ngày 09/5/2011. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu U là con gái, đang ở độ tuổi dậy thì, cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ; cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ và hiện cháu U đang sống cùng mẹ là chị D nên cần thiết giao cháu Võ Ngọc Phương U cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị D không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hồ Ngọc D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Ngọc D được ly hôn với anh Võ Minh H.

Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Phương U, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2011 cho chị Hồ Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Minh H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết chị Hồ Ngọc D, anh Võ Minh H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hồ Ngọc D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006550 ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, thành án phí. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- UBND p. Xuân T, TPLK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

